

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC.**

Bản án số: 05/2025/DS-ST

Ngày 27-3-2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Kim Tuyền

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án vụ án Dân sự thụ lý số 249/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST- DS ngày 03/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST – DS ngày 21/3/2025; giữa các đương sự:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Thương Tín.

Địa chỉ nơi có trụ sở chính: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà N Đ T D – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà N Đ T D ủy quyền lại cho ông D N H – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Chơn Thành. Ông D N H ủy quyền lại cho ông N T S – Chuyên viên quản lý nợ. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

- Bị đơn: Bà D T M L, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 07, ấp 01B, xã M Đ, huyện H Q, tỉnh B P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín trình bày:

Ngày 02/08/2023 bà D T M L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của bà D T M L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng. Bà D T M L đã thực hiện các giao dịch và các khoản phải thanh toán với tổng số tiền lũy kế là 59.469.365 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.624.278 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà L vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng nên bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Điều khoản hợp đồng và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngày 22/08/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ theo mục 1.10 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. 1.10 "Dư nợ: là số tiền mà chủ thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các giao dịch, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng thẻ. Căn cứ theo mục 1.10 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. 1.10 "Dư nợ: là số tiền mà Chủ Thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các Giao Dịch, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Đến ngày 27/03/2025, bà L còn nợ các khoản sau: Dư nợ 33.931.744 đồng; Lãi quá hạn: 9.913.343 đồng Tổng công: 43.845.087 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm tám mươi bảy đồng) Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền dư nợ là: 33.931.744 đồng, từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại cụ thể như sau: Lãi suất quá hạn là 4.149%/ tháng (2,766 x 150%). Lãi quá hạn từ ngày 22/08/2024 đến ngày 27/03/2025 là: 9.913.343 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Bà L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu buộc bà D T M L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 27/03/2025 là 43.845.087 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm tám mươi bảy đồng) (Trong đó dư nợ gốc 33.931.744 đồng; lãi quá hạn 9.913.343 đồng và bà L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 27/03/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà D T M L đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt để trình bày ý kiến của mình.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu về của ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu phải trả ngân hàng nợ gốc còn lại và lãi đến thời điểm xét xử. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án quan hệ “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà D T M L có nơi cư trú tại ấp 01 B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà D T M L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Thương Tín khởi kiện yêu cầu bà D T M L trả dư nợ gốc 33.931.744 đồng, lãi quá hạn là: 9.913.343 đồng lãi tính đến ngày 27/3/2025.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 02/8/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Thương Tín và bà D T M L ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch các khoản phải thanh toán với tổng số tiền lũy kế là 59.469.365 đồng. Từ thời gian kích hoạt thẻ bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.624.278 đồng sau đó không thanh toán cho ngân hàng nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà L vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng nên bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Điều khoản hợp đồng và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Khi ký kết các bên đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hợp đồng ký kết không trái pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên là cơ sở để ràng buộc quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình giải quyết vụ án, bà D T M L được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án căn cứ hồ sơ tín dụng để giải quyết vụ án. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu buộc bà D T M L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 27/03/2025 là 43.845.087 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm tám mươi bảy đồng*) (Trong đó gốc 33.931.744 đồng; lãi quá hạn 9.913.343 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, không vi phạm quy định pháp luật về cách tính lãi và lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà D T M L trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/03/2025 là 9.913.343 đồng. Tổng cộng: 43.845.087 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm tám mươi bảy đồng*). Bà L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 27/03/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 898.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà D T M L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.192.254đ (hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng).

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi suất là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, 303 của Bộ luật dân sự; Án lệ 08/2016.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng hợp nhất năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc bà D T M L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín dư nợ gốc 33.931.744 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/3/2025 là 9.913.343 đồng. Tổng cộng là 43.845.087 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm tám mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/03/2025), bà D T M L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả nợ xong.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà D T M L phải chịu 2.192.254đ (hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 898.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm chín mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0005573 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thuyên